

Số:/2018/QĐST- HNGĐ

H, ngày 26 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/01/2018 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị B – Sinh năm 1987

ĐKHKTT: Thôn An Cảnh – xã H- huyện K– tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Tổ 77 – khu 9 – phường C– Thành phố H– Quảng Ninh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P – Sinh năm 1985

ĐKHKTT: Thôn An Cảnh – xã H- huyện K– tỉnh Y;

Địa chỉ: Tổ 77 – khu 9 – phường C– Thành phố H– Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị B và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lưu Thị B và anh Nguyễn Văn P có 02 con chung là Nguyễn A T(sinh ngày 12/12/2010) và Nguyễn B N(sinh ngày 12/5/2015).

Giao 02 (hai) con chung Nguyễn A T và Nguyễn B N cho chị B nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị B mỗi tháng mỗi con chung là 500.000 đồng/tháng (Năm trăm nghìn đồng/tháng). Tổng hai con chung anh P phải cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/03/2018 cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lưu Thị B và anh Nguyễn Văn P không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lưu Thị B phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002640 ngày 01/02/2018 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H. Số tiền còn thừa 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị Lưu Thị B.

Anh Nguyễn Văn P phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H
- Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP H
- Ủy ban nhân dân phường H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Loan

